

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số ~~4995~~/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Về việc rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến dự thảo
Luật Đấu thầu (sửa đổi)**

HỎA TỐC
Đến trước ngày

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tiến hành rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) như Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường... Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo kết quả rà soát như sau:

1. Về nội dung sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh

1.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;
- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;
- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 (nhà ở thương mại);
- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12.

1.2. Kết quả rà soát

- Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 1 của Luật Đấu thầu (sửa đổi), điểm 49 khoản 4 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và không có tác động, ảnh hưởng với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, cụ thể như sau:

- Phù hợp với Luật Doanh nghiệp (Điều 88) về quy định doanh nghiệp nhà nước, trong đó quy định rõ về loại hình doanh nghiệp nhà nước và tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của Nhà nước trong các loại hình doanh nghiệp nhà nước.

- Phù hợp với Luật Ngân sách và Luật Đầu tư công về quy định vốn nhà nước, trong đó sửa đổi, bổ sung định nghĩa về vốn nhà nước.

- Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và không có tác động, ảnh hưởng với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, cụ thể như sau:

+ Phù hợp với Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 (Điều 29 khoản 1) về quy định các hình thức lựa chọn nhà đầu tư, trong đó có hình thức đấu thầu dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

+ Phù hợp với Luật Nhà ở (điểm b khoản 2 Điều 22) về việc lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất

+ Phù hợp với Luật Quy hoạch đô thị (khoản 4 Điều 62) về tổ chức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật

+ Phù hợp với Luật Kinh doanh bất động sản (khoản 2 Điều 12) về trình tự, thủ tục đầu tư dự án bất động sản để kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, đô thị, nhà ở và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và không có tác động, ảnh hưởng với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan do việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP tuân thủ theo quy định của Luật PPP.

2. Về áp dụng Luật Đấu thầu

2.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14;
- Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13;
- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

2.2. Kết quả rà soát

- Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 3 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp, bảo đảm thống nhất áp dụng trong pháp luật về đấu thầu và các quy định tại điều ước quốc tế, thỏa thuận vay.

- Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp, bảo đảm thống nhất áp dụng trong doanh nghiệp. Để thực hiện đề xuất này, bãi bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 99 Luật PPP hoặc áp dụng nguyên tắc tại khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn).

3. Về sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ

3.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14;
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Luật Bảo hiểm xã hội;
- Luật các tổ chức tín dụng;
- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13.

3.2. Kết quả rà soát

- Việc sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 4 Luật Đấu thầu (sửa đổi) không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi các nội dung tại các luật có liên quan như: Luật Xây dựng, Luật Thương mại, Bộ Luật dân sự, Luật Đầu tư, Luật PPP.

- Việc sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ “bảo lãnh dự thầu”, “bảo lãnh thực hiện hợp đồng” tại khoản 1, 2 Điều 4 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và đồng bộ với quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội, Luật các tổ chức tín dụng.

- Việc sửa đổi bổ sung quy định về cơ quan có thẩm quyền, đơn vị chuẩn bị dự án, nhà đầu tư tại khoản 6, 17, 37 Điều 4 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và không có tác động đến quy định của Luật Đầu tư hiện hành do pháp luật về đầu tư đều quy định về các dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, theo đó các dự án không thuộc diện này được xem là các dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; khái niệm và nhà đầu tư được dẫn chiếu theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Việc sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ “đấu thầu” tại khoản 12 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp với nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn).

4. Về sửa đổi, bổ sung chi phí trong đấu thầu

4.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13

4.2. Kết quả rà soát

Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và không tác động đến Luật Ngân sách nhà nước do quy định về hoàn trả lại ngân sách nhà nước được dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Về sửa đổi, bổ sung quy định về chỉ định thầu

5.1. Các văn bản được rà soát

- Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12;
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13.

5.2. Kết quả rà soát

Việc sửa đổi, bổ sung quy định về các trường hợp áp dụng chỉ định thầu tại Điều 20 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp, đồng bộ với các Luật có liên quan như Luật Xây dựng, Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm, Luật Đầu tư công... về các nội dung liên quan đến trường hợp khẩn cấp, phòng chống dịch bệnh, gói thầu tư vấn, thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; các gói thầu tư vấn về khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, giám sát thi công rà phá bom mìn vật nổ; gói thầu thi công rà phá bom mìn vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình.

6. Về sửa đổi, bổ sung quy định đối với ưu đãi trong đấu thầu

6.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 số 72/2020/QH14.

6.2. Kết quả rà soát

- Việc sửa đổi, bổ sung quy định ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ tại điểm c khoản 2 Điều 12 phù hợp với quy định tại Điều 13 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Việc bổ sung đối tượng ưu đãi là doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

- Về bổ sung quy định đối với ưu đãi mua sắm xanh phù hợp với quy định tại Điều 149 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

7. Về sửa đổi, bổ sung quy định đấu thầu thuốc

7.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Dược số 105/2016/QH13;
- Luật khám chữa bệnh số 40/2009/QH12.

7.2. Kết quả rà soát

Việc sửa đổi, bổ sung quy định trong đấu thầu mua thuốc (về lựa chọn nhà thầu mua thuốc, mua thuốc tập trung, ưu đãi trong mua thuốc) phù hợp với các quy định của Luật Dược, Luật Khám chữa bệnh, không có xung đột và mâu thuẫn.

8. Về phân cấp, ủy quyền phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

8.1. Các văn bản rà soát

- Luật Tổ chức chính phủ số 76/2015/QH13;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13.

8.2. Kết quả rà soát

Việc sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp, ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 73, 74, 75 của Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp với các nội dung phân cấp trong Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

9. Về sửa đổi, bổ sung quy định về hợp đồng

9.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14

9.2. Kết quả rà soát

Việc sửa đổi, bổ sung quy định về các loại hợp đồng, nội dung của hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng tại Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp với quy định hiện hành tại Luật Xây dựng, không mâu thuẫn, xung đột.

10. Về lập, phê duyệt danh mục dự án đầu tư

10.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13.

10.2. Kết quả rà soát

- Việc bổ sung quy định về căn cứ lập danh mục dự án đầu tư tại điểm b khoản 1 Điều 47 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và không tác động đến Luật Đất đai do quy định về xác định dự án thuộc trường hợp và đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất được dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quy định tại Điều 48 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) lược bỏ thủ tục đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư; thay vào đó, sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt danh mục dự án, cơ quan có thẩm quyền sẽ tổ chức đấu thầu ngay. Bằng quy định về danh mục dự án, Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) lược bỏ thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư. Thay vào đó, lồng ghép các nội dung về lựa chọn nhà đầu tư gồm: tên bên mời thầu, hình thức và phương thức lựa chọn nhà đầu tư, thời gian bắt đầu lựa chọn nhà đầu tư vào quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án

thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc phê duyệt danh mục dự án đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.

Tuy nhiên, để bảo đảm đồng bộ giữa pháp luật về đầu tư, đấu thầu, cần sửa đổi khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư theo hướng “*Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất mà chỉ có một người đăng ký tham gia hoặc đấu giá không thành theo quy định của pháp luật về đất đai, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư khi nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan*”.

11. Về thành lập doanh nghiệp dự án

11.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

11.2. Kết quả rà soát

Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 49 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và không tác động đến Luật Doanh nghiệp do quy định về tổ chức quản lý, hoạt động, giải thể, phá sản và các hoạt động có liên quan của doanh nghiệp dự án được dẫn chiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

12. Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng dự án

12.1. Các văn bản được rà soát

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14

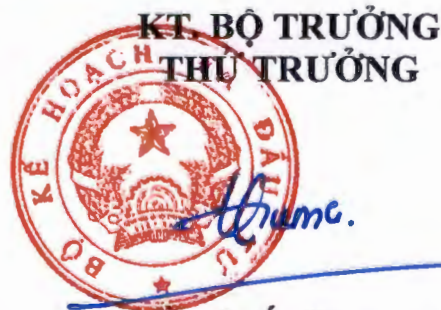
12.2. Kết quả rà soát

Việc sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 63 Dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi) phù hợp và không tác động đến Luật Đầu tư do quy định về hợp đồng dự án đầu tư được sửa đổi, bổ sung khi dự án đầu tư thuộc trường hợp phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án. Chấm dứt hợp đồng dự án đầu tư khi dự án đầu tư thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động theo pháp luật về đầu tư.

Trên đây là Báo cáo rà soát các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến nội dung dự thảo Luật Đấu thầu (sửa đổi)./. *14*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Lưu: VT, QLĐT (Ng12).



Trần Quốc Phương



PHỤ LỤC

BẢN RA SOÁT, ĐỐI CHIẾU NỘI DUNG DỰ THẢO LUẬT ĐẦU THẦU (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Báo cáo số 4995/BC-BKHĐT ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
1.	Phạm vi điều chỉnh	<p>- Điểm b khoản 1 Điều 1: Phương án 1: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước. Phương án 2: Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty mẹ của tổng công ty nhà nước, công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p> <p>- Điểm c khoản 1 Điều 1: Dự án đầu tư phát triển không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp có vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp có vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án.</p>	<p>- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13</p>	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.
		<p>Khoản 2 Điều 1: Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh (sau đây gọi là dự án đầu tư), bao gồm: a) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị; b) Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở thương mại hoặc công trình có nhiều công năng, trong đó có công năng nhà ở thương mại;</p>	<p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 (nhà ở thương mại) - Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12</p>	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		c) Dự án đầu tư phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.		
		4. Luật này không điều chỉnh các trường hợp sau đây: a) Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP);	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.
2	Áp dụng Luật đấu thầu, điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa Việt Nam và nhà tài trợ	<p>Khoản 2 Điều 3: 2. Đối với việc lựa chọn nhà thầu thuộc dự án có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi phát sinh từ điều ước quốc tế, thỏa thuận vay giữa Việt Nam với nhà tài trợ thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế và thỏa thuận vay đó. Trường hợp điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận vay không quy định hoặc quy định phải áp dụng pháp luật Việt Nam thì phải áp dụng Luật này. 2'. Trường hợp nhà tài trợ nước ngoài yêu cầu phải ký hợp đồng trước khi điều ước quốc tế, thỏa thuận vay được ký kết thì thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ nước ngoài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14 - Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13 - Nghị định số 114/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài 	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.
		<p>Khoản 4 Điều 3: Trường hợp lựa chọn nhà thầu cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp nhà nước; trường hợp lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 1 của Luật này của doanh nghiệp nhà nước thì doanh nghiệp phải ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu để áp dụng thống nhất trong doanh nghiệp trên cơ sở bảo đảm mục tiêu công bằng, minh</p>	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14	Đề xuất bãi bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 99 Luật PPP hoặc thực hiện nguyên tắc tại khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		bạch và hiệu quả kinh tế.		
3	Một số giải thích từ ngữ	<p>6. Cơ quan có thẩm quyền là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc phê duyệt danh mục dự án đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p> <p>17. Đơn vị chuẩn bị dự án đầu tư là cơ quan, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc lập danh mục dự án đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan.</p> <p>37. Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về đầu tư, gồm nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14; - Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Luật Thương mại số 36/2005/QH11; - Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13. 	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.
		<p>1. Bảo đảm dự thầu là việc nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện một trong các biện pháp đặt cọc hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc nộp Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo hiểm xã hội - Luật các tổ chức tín dụng 	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>bảo đảm trách nhiệm dự thầu của nhà thầu, nhà đầu tư trong thời gian xác định theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu.</p> <p>2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng là việc nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện một trong các biện pháp đặt cọc hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc nộp Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam để bảo đảm trách nhiệm thực hiện hợp đồng của nhà thầu, nhà đầu tư.</p>		
		<p>12. <i>Đấu thầu</i> là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết, thực hiện <i>và quản lý</i> hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết, thực hiện <i>và quản lý</i> hợp đồng dự án đầu tư trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.</p>	<p>Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) số 64/2020/QH14</p>	<p>Phù hợp với nguyên tắc tại khoản 2 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>
4.	<p>Chi phí trong đấu thầu</p>	<p>Điều 12</p> <p>1. Chi phí trong lựa chọn nhà thầu bao gồm:</p> <p>a) Chi phí tham dự thầu, bao gồm chi phí liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất thuộc trách nhiệm của nhà thầu;</p> <p>b) Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển được phát hành miễn phí cho nhà thầu;</p> <p>c) Đối với đấu thầu trong nước, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho nhà thầu;</p> <p>d) Đối với đấu thầu quốc tế, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu</p>	<p>Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13</p>	<p>Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định</p>

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>câu được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; nhà thầu nộp tiền mua bản điện tử hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>đ) Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thuộc trách nhiệm của nhà thầu và chủ đầu tư, bên mời thầu;</p> <p>e) Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà thầu thuộc trách nhiệm của bên mời thầu;</p> <p>g) Chi phí đi khảo sát hiện trường, dự họp tiền đấu thầu do các bên tham gia tự chịu trách nhiệm;</p> <p>g) Chi phí liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định trong tổng mức đầu tư hoặc dự toán mua sắm.</p> <p>2. Chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư bao gồm:</p> <p>a) Chi phí chuẩn bị hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chuẩn bị danh mục dự án đầu tư, tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà đầu tư và các chi phí liên quan đến tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thuộc trách nhiệm của bên mời thầu, được bố trí từ nguồn chi thường xuyên hoặc nguồn vốn hợp pháp khác;</p> <p>b) Hồ sơ mời thầu được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho nhà đầu tư;</p> <p>c) Chi phí tham dự thầu, bao gồm chi phí liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư;</p> <p>d) Nhà đầu tư được lựa chọn chịu trách nhiệm hoàn trả về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với các chi phí quy định tại</p>		

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		điểm a khoản này.		
5.	Chỉ định thầu	<p>Điều 20</p> <p>b) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, hàng hoá, xây lắp trong công tác phòng, chống dịch bệnh cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe mà không thể kịp thời thực hiện gói thầu nếu áp dụng các hình thức đấu thầu rộng rãi, hạn chế, chào hàng cạnh tranh.</p> <p>g) Gói thầu tư vấn, thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; các gói thầu tư vấn về khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, giám sát thi công rà phá bom mìn vật nổ; gói thầu thi công rà phá bom mìn vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12; - Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; - Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; - Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13. 	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định
6	Ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ	<p>Điểm c Khoản 3 Điều 12.</p> <p>Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, xây lắp, hỗn hợp tổ chức đấu thầu trong nước, đối tượng được hưởng ưu đãi bao gồm “<i>nhà thầu là doanh nghiệp cấp nhỏ, siêu nhỏ</i>”;</p>	<p>Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13: điểm c khoản 3 Điều 14 (được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 33 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14) quy định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p> <p>Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14: Điều 13 quy định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</p>	<p>Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.</p> <p>Quy định này trong Luật Đấu thầu và Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoàn toàn thống nhất với nhau.</p>
	Ưu đãi cho nhà	<p>Điểm d Khoản 3 Điều 12.</p> <p>Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi</p>	<p>- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14: Điều 17 quy định về hỗ</p>	<p>- Việc bổ sung đối tượng ưu đãi là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phù</p>

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
	<p>thâu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo</p>	<p>tư vấn, xây lắp, <i>hợp</i> tổ chức đấu thầu trong nước, đối tượng được hưởng ưu đãi bao gồm “<i>Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo</i>”.</p>	<p>trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định về điều kiện xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và nội dung hỗ trợ doanh nghiệp NVVKNST</p> <p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14: Điều 15 quy định về hình thức và đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư, trong đó hình thức ưu đãi đầu tư bao gồm: a) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường có thời hạn hoặc toàn bộ thời gian thực hiện dự án đầu tư; miễn thuế, giảm thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; b) Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; c) Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất; d) Khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế; Điều 20 quy định về chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt đối với án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải</p>	<p>hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 52-NQ/TW, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo quy định tại Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14, Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21/8/2020 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.</p> <p>- Ngoài ra, việc bổ sung quy định này không dẫn đến mâu thuẫn, chông chéo giữa các quy định liên quan</p>

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
			<p>ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>3. Mức ưu đãi và thời hạn áp dụng ưu đãi đặc biệt thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và pháp luật về đất đai.</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư</p> <p>Khoản 6 Điều 19 Nghị định này quy định đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 15 của Luật Đầu tư gồm:</p> <p>a) Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>b) Trung tâm đổi mới sáng tạo khác do cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập nhằm hỗ trợ thực hiện các dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, thành lập doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển tại trung tâm đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 7 Điều này;</p> <p>c) Dự án đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;</p>	

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
			<p>d) Dự án thành lập trung tâm nghiên cứu và phát triển.</p> <p>Khoản 7, khoản 8 Điều 19 Nghị định này quy định các điều kiện của Trung tâm đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi đầu tư (điều kiện về chức năng, nhiệm vụ, hạ tầng kỹ thuật, đội ngũ quản lý) và các loại dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư.</p> <p>Điều 20 quy định về nguyên tắc áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <p>Điều 22 quy định về điều chỉnh ưu đãi đầu tư</p> <p>Điều 23 quy định về thủ tục áp dụng ưu đãi đầu tư</p> <p>- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa</p> <p>Điều 21 Nghị định này quy định các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo như hỗ trợ tư vấn, thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới, hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung...</p>	
	Ưu đãi cho hàng hóa sản	Khoản 1 Điều 12 Đối với gói thầu cung cấp hàng hoá, gói thầu hỗn hợp tổ chức đấu thầu trong nước, đấu thầu nội	Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13: khoản 1 Điều 14: Nhà thầu được hưởng ưu đãi khi tham gia đấu thầu trong nước hoặc đấu	Hiện nay không có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về hàng hóa sản xuất trong nước, do đó quy định này chi

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
	xuất trong nước	khởi, đấu thầu quốc tế, nhà thầu được hưởng ưu đãi khi cung cấp hàng hóa mà hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên.	thầu quốc tế để cung cấp hàng hóa mà hàng hóa đó có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên	có ở pháp luật về đấu thầu, không có mâu thuẫn, chồng chéo với pháp luật khác
	Ưu đãi cho sản phẩm đổi mới sáng tạo	Khoản 4 Điều 12 Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chào hàng hóa đổi mới sáng tạo được hưởng ưu đãi khi tham gia đấu thầu gói thầu mua sắm hàng hóa	- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Điều 21 Nghị định này quy định các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo như hỗ trợ tư vấn, thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới, hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung...	Việc bổ sung quy định này không dẫn đến mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định liên quan
	Mua sắm xanh	Điểm b khoản 2 Điều 31 Các yếu tố được quy đổi trên cùng một mặt bằng để xác định giá đánh giá bao gồm: chi phí cần thiết để vận hành, bảo dưỡng và các chi phí khác liên quan đến lãi vay, tiền độ, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ hoặc công trình xây dựng thuộc gói thầu, uy tín của nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó, thống kê kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó kể cả xem xét theo xuất xứ, đấu thầu bền vững và các yếu tố khác.	Luật Bảo vệ môi trường: Điều 146 về mua sắm xanh: 1. Mua sắm xanh là việc mua sắm các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam hoặc được công nhận theo quy định của pháp luật. 2. Ưu tiên thực hiện mua sắm xanh đối với dự án đầu tư, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ.	- Dự thảo Luật lồng ghép yếu tố đấu thầu bền vững vào giá đánh giá để nhằm mục tiêu mua hàng hóa, dịch vụ thân thiện môi trường hướng tới mục tiêu đấu thầu bền vững. - Nội dung này không có mâu thuẫn, chồng chéo với pháp luật khác
7.	Đấu thầu thuốc	Điều 46. Lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc 1. Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc được thực hiện theo quy định tại các chương II, III và IV của	Luật Dược: Điều 107 - Các biện pháp quản lý giá thuốc 1. Đấu thầu thuốc dự trữ quốc gia theo quy	- Nội dung quy định tại dự thảo Luật không có mâu thuẫn, chồng chéo với pháp luật khác

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>Luật này.</p> <p>2. Ngoài các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại Chương II của Luật này, việc lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc còn được thực hiện theo hình thức đàm phán giá. <i>Người có thẩm quyền được phê duyệt hình thức đàm phán giá mà không phải áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu nêu tại các Điều 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24 và 25 Luật này nếu thuộc các trường hợp sau đây:</i></p> <p>a) Gói thầu mua thuốc chỉ có từ một đến hai nhà sản xuất;</p> <p>b) Thuốc biệt dược gốc <i>còn hạn bảo hộ bản quyền</i>, thuốc hiếm, thuốc trong thời gian còn bản quyền;</p> <p>c) Các trường hợp đặc thù khác.</p> <p>3. Nhà thầu được xem xét đề nghị trúng thầu cung cấp từng mặt hàng thuốc khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Các điều kiện quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 1 Điều 34 của Luật này;</p> <p>b) Có đề xuất về kỹ thuật được đánh giá đáp ứng yêu cầu về chất lượng, cung cấp, bảo quản và thời hạn sử dụng thuốc.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p> <p>Điều 47. Mua thuốc tập trung</p> <p>1. Mua thuốc tập trung được thực hiện ở cấp quốc gia và cấp địa phương.</p> <p>2. Mua thuốc tập trung và lộ trình thực hiện mua thuốc tập trung do Chính phủ quy định.</p> <p>Điều 48. Ưu đãi trong mua thuốc</p> <p>Việc ưu đãi trong mua thuốc được thực hiện theo quy</p>	<p><i>định của Luật đấu thầu</i> và pháp luật về dự trữ quốc gia; đấu thầu thuốc mua từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập theo quy định của Luật đấu thầu, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Đấu thầu hoặc đặt hàng hoặc giao kế hoạch đối với thuốc phục vụ chương trình Mục tiêu quốc gia, quốc phòng, an ninh, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa theo quy định của pháp luật về cung ứng dịch vụ, sản phẩm công ích.</p> <p>Điều 113. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong quản lý giá thuốc</p> <p>Công khai giá thuốc trúng thầu trên cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và cung cấp giá thuốc trúng thầu đến Bộ Y tế chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được kết quả lựa chọn nhà thầu của cơ sở thực hiện đấu thầu thuốc.</p> <p>Điều 114. Trách nhiệm của các cơ sở thực hiện đấu thầu thuốc</p> <p>1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kết quả trúng thầu, các cơ sở thực hiện đấu thầu thuốc thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải gửi đến Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh; các cơ sở y tế</p>	

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>định tại Điều 12 của Luật này. Đối với thuốc sản xuất trong nước được Bộ Y tế công bố đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp thì trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải quy định nhà thầu không được chào thuốc nhập khẩu, trừ trường hợp chỉ định thầu hoặc trường hợp cần mua thuốc nhập khẩu đáp ứng nhu cầu phục vụ hoạt động chuyên môn.</p>	<p>khác có thực hiện đấu thầu thuốc gửi kết quả trúng thầu thuốc đến Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.</p> <p>2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kết quả trúng thầu thuốc đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức đấu thầu thuốc tập trung, Sở Y tế phải báo cáo kết quả trúng thầu thuốc đến Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.</p>	
8.	<p>Phân cấp, ủy quyền trong phê duyệt KHLCNT</p>	<p>Điều 73, 74 Luật Đấu thầu (sửa đổi)</p>	<p>- Luật Tổ chức Chính phủ - Luật Tổ chức chính quyền địa phương</p>	<p>Nội dung quy định tại dự thảo Luật không có mâu thuẫn, chồng chéo với pháp luật khác</p>
9.	<p>Hợp đồng</p>	<p>Điều 50. Loại hợp đồng</p> <p>1. Hợp đồng trọn gói</p> <p>a) Đối với gói thầu xây lắp:</p> <p>Hợp đồng trọn gói được áp dụng cho gói thầu xây dựng công trình khi phạm vi công việc tại thời điểm lựa chọn nhà thầu được xác định rõ, ít có khả năng thay đổi về khối lượng, đặc điểm kỹ thuật, ít có khả năng gặp phải các điều kiện địa điểm khó khăn hoặc không lường trước được; gói thầu chưa thể xác định được rõ khối lượng, đơn giá nhưng các bên tham gia hợp đồng xác định được khả năng quản lý rủi ro, các tính chất, đặc điểm của sản phẩm đầu ra, bao gồm cả</p>	<p>Luật Xây dựng</p> <p>Điều 140. Các loại hợp đồng xây dựng</p> <p>1. Hợp đồng xây dựng được phân loại theo tính chất, nội dung công việc thực hiện và giá hợp đồng áp dụng.</p> <p>2. Theo tính chất, nội dung công việc thực hiện, hợp đồng xây dựng gồm:</p> <p>a) Hợp đồng tư vấn xây dựng;</p> <p>b) Hợp đồng thi công xây dựng công trình;</p> <p>c) Hợp đồng cung cấp thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng;</p> <p>d) Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công xây dựng, hợp đồng chia khóa trao tay;</p>	<p>Nội dung quy định tại dự thảo Luật không có mâu thuẫn, chồng chéo với pháp luật khác</p>

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>hợp đồng EPC và hợp đồng chia khóa trao tay.</p> <p>b) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa: Hợp đồng trọn gói được áp dụng khi đã xác định rõ phạm vi cung cấp, dịch vụ liên quan (nếu có) tại thời điểm lựa chọn nhà thầu;</p> <p>c) Đối với gói thầu phi tư vấn: Hợp đồng trọn gói được áp dụng khi đã xác định rõ nội dung công việc, thời gian thực hiện và yêu cầu đầu ra của gói thầu tại thời điểm lựa chọn nhà thầu;</p> <p>d) Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn: Hợp đồng trọn gói được sử dụng cho những dịch vụ mà nội dung, thời gian thực hiện dịch vụ và yêu cầu đầu ra của gói thầu tại thời điểm lựa chọn nhà thầu đã được xác định rõ trong phạm vi công việc và điều khoản tham chiếu;</p> <p>đ) Hợp đồng trọn gói có giá hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng trên cơ sở phạm vi công việc, chỉ dẫn, yêu cầu kỹ thuật và điều khoản quy định trong hợp đồng, trừ trường hợp sửa đổi hợp đồng quy định tại Điều 56 của Luật này dẫn đến giá hợp đồng thay đổi.</p> <p>e) Khi áp dụng hợp đồng trọn gói, giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu bao gồm chi phí cho các yếu tố rủi ro về khối lượng, trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng tương ứng với</p>	<p>đ) Hợp đồng xây dựng khác.</p> <p>3. Theo hình thức giá hợp đồng áp dụng, hợp đồng xây dựng gồm:</p> <p>a) Hợp đồng trọn gói; b) Hợp đồng theo đơn giá cố định; c) Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh; d) Hợp đồng theo thời gian; đ) Hợp đồng theo chi phí cộng phí; e) Hợp đồng theo giá kết hợp; g) Hợp đồng xây dựng khác; h) Hợp đồng xây dựng sử dụng vốn nhà nước chỉ áp dụng các loại hợp đồng quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này hoặc kết hợp các loại hợp đồng này.</p> <p>Điều 142. Hồ sơ hợp đồng xây dựng</p> <p>1. Hồ sơ hợp đồng xây dựng gồm hợp đồng có nội dung theo quy định tại Điều 141 của Luật này và các tài liệu kèm theo hợp đồng.</p> <p>2. Tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng gồm một số hoặc toàn bộ các tài liệu sau:</p> <p>a) Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu; b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng; c) Điều kiện chung của hợp đồng; d) Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của bên giao thầu; đ) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ</p>	

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>phạm vi quản lý rủi ro giao cho nhà thầu. Giá dự thầu phải bao gồm tất cả các chi phí cho các yếu tố rủi ro về khối lượng, chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng tương ứng với trách nhiệm của nhà thầu trong việc thực hiện gói thầu.</p> <p>2. Hợp đồng theo đơn giá cố định</p> <p>a) Hợp đồng theo đơn giá cố định được áp dụng khi chưa xác định chính xác số lượng, khối lượng công việc tại thời điểm lựa chọn nhà thầu mà chỉ ước tính số lượng, khối lượng này. Giá hợp đồng ban đầu dựa trên số lượng, khối lượng công việc của đầu vào hoặc đầu ra cần thiết với đơn giá cố định theo hợp đồng và phần dự phòng cho số lượng, khối lượng công việc phát sinh theo quy định pháp luật liên quan;</p> <p>b) Hợp đồng theo đơn giá cố định là hợp đồng có đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc được nghiệm thu theo quy định của hợp đồng và đơn giá cố định trong hợp đồng;</p> <p>c) Trường hợp số lượng, khối lượng thực tế thực hiện vượt quá số lượng, khối lượng công việc của hợp đồng bao gồm cả dự phòng thì thực hiện sửa đổi hợp đồng theo quy định tại Điều 56 của Luật này.</p> <p>3. Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh</p>	<p>thuật;</p> <p>e) Hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ đề xuất của bên nhận thầu;</p> <p>g) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;</p> <p>h) Các phụ lục của hợp đồng;</p> <p>i) Các tài liệu khác có liên quan.</p> <p>3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng do các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận. Trường hợp các bên tham gia hợp đồng không thỏa thuận thì áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 điều này.</p> <p>Điều 143. Điều chỉnh hợp đồng xây dựng</p> <p>1. Điều chỉnh hợp đồng xây dựng gồm điều chỉnh về khối lượng, tiến độ, đơn giá hợp đồng và các nội dung khác do các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Điều chỉnh hợp đồng xây dựng chỉ được áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>2. Các trường hợp được điều chỉnh hợp đồng xây dựng:</p> <p>a) Do các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Khi Nhà nước thay đổi các chính sách làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp các bên hợp đồng có thỏa thuận khác;</p>	

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>a) Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh được áp dụng khi thời gian thực hiện hợp đồng dài và có rủi ro trượt giá đối với các chi phí đầu vào để thực hiện hợp đồng, có thể tác động tiêu cực đến việc thực hiện gói thầu nếu áp dụng đơn giá cố định. Giá hợp đồng ban đầu dựa trên số lượng, khối lượng công việc của đầu vào hoặc đầu ra cần thiết với đơn giá cơ sở theo hợp đồng, phần dự phòng trượt giá tương ứng và phương pháp tính trượt giá;</p> <p>b) Nhà thầu được thanh toán theo số lượng, khối lượng công việc được nghiệm thu và giá trị hoàn thành tương ứng đã được tính trượt giá theo quy định trong hợp đồng. Trường hợp giá trị khối lượng nghiệm thu, trượt giá lớn hơn phần dự phòng đã nêu trong hợp đồng, hai bên phải thống nhất sửa đổi hợp đồng theo quy định tại Điều 56 của Luật này.</p> <p>4. Hợp đồng theo thời gian</p> <p>a) Hợp đồng theo thời gian áp dụng khi khó xác định phạm vi, thời gian thực hiện của dịch vụ tư vấn tại thời điểm lựa chọn nhà thầu. Việc thanh toán dựa trên đơn giá cho đơn vị thời gian, mức lương đã thỏa thuận theo giờ, ngày, tuần hoặc tháng nêu trong hợp đồng và các chi phí ngoài lương;</p> <p>b) Trường hợp thời gian thực tế thực hiện vượt quá số lượng, khối lượng công việc của hợp đồng, bao gồm cả dự phòng thì hai bên phải thống nhất sửa đổi hợp đồng</p>	<p>c) Khi dự án được điều chỉnh có ảnh hưởng đến hợp đồng, trừ trường hợp các bên hợp đồng có thỏa thuận khác;</p> <p>d) Các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Ngoài các quy định nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, việc điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn Nhà nước còn phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>a) Việc điều chỉnh đơn giá thực hiện hợp đồng chỉ áp dụng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh và hợp đồng theo thời gian;</p> <p>b) Đơn giá trong hợp đồng được điều chỉnh theo nội dung, phạm vi, phương pháp và căn cứ điều chỉnh hợp đồng được các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>c) Khi điều chỉnh hợp đồng làm thay đổi mục tiêu đầu tư, thời gian thực hiện hợp đồng, làm vượt dự toán gói thầu xây dựng được duyệt thì phải được người quyết định đầu tư cho phép.</p>	

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>theo quy định tại Điều 56 của Luật này;</p> <p>5. Hợp đồng theo chi phí cộng phí</p> <p>a) Hợp đồng theo chi phí cộng phí là hợp đồng trong đó nhà thầu được hoàn trả chi phí trực tiếp thực tế mà họ đã thực hiện công việc cộng với một khoản phí bổ sung liên quan đến các chi phí để tạo điều kiện thực hiện công việc trên, bao gồm lợi nhuận nhà thầu, thuế phí và các chi phí gián tiếp liên quan khác. Trong hợp đồng phải quy định cụ thể về phương pháp xác định, kiểm soát chi phí trực tiếp kèm theo các tài liệu, hồ sơ yêu cầu nhà thầu phải nộp, mức phí gián tiếp và phương pháp tính. Hợp đồng theo chi phí cộng phí được áp dụng khi phạm vi công việc chưa được xác định rõ và không thể xác định chính xác chi phí;</p> <p>b) Việc thanh toán hợp đồng theo chi phí cộng phí dựa trên cơ sở chi phí thực tế. Nhà thầu được thanh toán tất cả chi phí trực tiếp phát sinh cộng với một khoản chi phí bổ sung theo quy định trong hợp đồng.</p> <p>6. Hợp đồng theo kết quả đầu ra</p> <p>Hợp đồng theo kết quả đầu ra được áp dụng cho các gói thầu mà việc thanh toán căn cứ vào kết quả thực hiện hợp đồng được nghiệm thu về chất lượng, số lượng và các yếu tố khác. Trong hợp đồng phải nêu rõ yêu cầu cụ thể về số lượng, chất lượng đầu ra, biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng đầu ra, mức giảm trừ thanh toán, mức tăng</p>		

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>giá trị thanh toán (nếu có).</p> <p>7. Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm</p> <p>Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm áp dụng cho gói thầu phi tư vấn mà giá trị hợp đồng chỉ được xác định chính xác trên cơ sở giá trị công trình, hàng hóa thực tế được nghiệm thu. Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm có thể áp dụng cho gói thầu bảo hiểm công trình, gói thầu giám định và không áp dụng cho các gói thầu mà có thể áp dụng các loại hợp đồng nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.</p> <p>8. Hợp đồng hỗn hợp</p> <p>Hợp đồng hỗn hợp là hợp đồng sử dụng kết hợp các loại hợp đồng nêu tại các khoản từ khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này. Khi sử dụng loại hợp đồng hỗn hợp phải quy định rõ phạm vi công việc áp dụng từng loại hợp đồng tương ứng và các nội dung bổ sung, điều chỉnh liên quan khi áp dụng đồng thời nhiều loại hợp đồng đối với một nội dung công việc, dịch vụ.</p>		
10.	Lập, phê duyệt danh mục dự án đầu tư	<p>1. Căn cứ lập danh mục dự án đầu tư:</p> <p>a) Chiến lược, kế hoạch, quy hoạch và các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định của pháp luật, phù hợp với lĩnh vực, chuyên ngành của dự án đầu tư;</p> <p>b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp và đáp ứng điều kiện để giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai.</p> <p>2. Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ</p>	<p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 (đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư)</p> <p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13</p>	<p>Đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư theo hướng “<i>Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất mà chỉ có một người đăng ký tham gia hoặc đấu giá không thành theo quy định của pháp luật về đất đai, cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư khi nhà đầu tư đáp ứng các điều</i></p>

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
		<p>trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời là văn bản quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư. Ngoài các nội dung theo quy định của pháp luật về đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư phải gồm nội dung quy định tại điểm d khoản 6 Điều này.</p> <p>6. Nội dung quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư gồm:</p> <p>a) Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư (sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án);</p> <p>b) Địa điểm thực hiện dự án đầu tư; hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt;</p> <p>c) Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án đầu tư; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện từng giai đoạn (nếu có)</p> <p>d) Tên bên mời thầu; hình thức và phương thức lựa chọn nhà đầu tư; thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư;</p> <p>đ) Nội dung cần thiết khác.</p>		<p><i>kiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.</i></p>
11.	Thành lập doanh nghiệp dự án	<p>3. Việc tổ chức quản lý, hoạt động, giải thể, phá sản và các hoạt động có liên quan của doanh nghiệp dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và hợp đồng dự án đầu tư.</p>	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.

TT	Nội dung	Dự thảo Luật	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá
12.	Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng dự án	<p>1. Hợp đồng dự án đầu tư được sửa đổi, bổ sung khi dự án đầu tư thuộc trường hợp phải điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án.</p> <p>2. Chấm dứt hợp đồng dự án đầu tư khi dự án đầu tư thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động theo pháp luật về đầu tư.</p>	Luật Đầu tư số 61/2020/QH14	Không có mâu thuẫn, chồng chéo trong quy định.